**Mẫu số 09/QĐHT/TXNK**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**  Số:……/QĐ-tên viết tắt của cơ quan ban hành VB | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……. ngày… .tháng…..năm….* |

|  |
| --- |
| Mã số quản lý hải quan |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và thu khác nộp thừa đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật 106/2016/QH13 sửa đổi, một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế ngày 06/4/2016; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, Thông tư hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật thuế giá trị gia tăng số …………..; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt…………...; Luật thuế bảo vệ môi trường…………và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ thủ tục thẩm quyền ra Quyết định hoàn tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại Điều… Thông tư số…….ngày…….. của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu,

Xét hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa của người nộp thuế.............Mã số thuế:……Địa chỉ:......và đề xuất tại tờ trình số....ngày....tháng....năm....của......;

Theo đề xuất tại tờ trình số....ngày....tháng....năm....của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp**,** tiền phạt và thu khác đã nộp theo tờ khai/quyết định số … ngày … tháng … năm … cho người nộp thuế … Mã số thuế ......

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền được hoàn** |
| 1 | - Thuế xuất khẩu |  |
| 2 | - Thuế nhập khẩu |  |
| 3 | *-* Thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp |  |
| 4 | - Thuế tiêu thụ đặc biệt |  |
| 5 | - Thuế bảo vệ môi trường |  |
| 6 | - Thuế GTGT |  |
| 7 | - Tiền chậm nộp thuế |  |
| 8 | - Tiền phạt vi phạm hành chính |  |
| 9 | - Khác |  |
| **10** | **Tổng cộng** |  |

*(Bằng chữ:…)*

**Điều 2.** Phần bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN) theo tờ khai/quyết định số … ngày … tháng … năm … cho người nộp thuế … Mã số thuế .......tại Kho bạc Nhà nước….

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền bù trừ** |
| 1 | - Thuế xuất khẩu |  |
| 2 | - Thuế nhập khẩu |  |
| 3 | *-* Thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp |  |
| 4 | - Thuế tiêu thụ đặc biệt |  |
| 5 | - Thuế bảo vệ môi trường |  |
| 6 | - Thuế GTGT |  |
| 7 | - Tiền chậm nộp thuế |  |
| 8 | - Tiền phạt vi phạm hành chính |  |
| 9 | - Khác |  |
| **10** | **Tổng cộng** |  |

*(Bằng chữ:…)*

**Điều 3.** Phần còn lại được hoàn trả sau khi bù trừ với các khoản còn phải nộp Ngân sách Nhà nước:......đồng.

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền được hoàn** |
| 1 | - Thuế xuất khẩu |  |
| 2 | - Thuế nhập khẩu |  |
| 3 | *-* Thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp |  |
| 4 | - Thuế tiêu thụ đặc biệt |  |
| 5 | - Thuế bảo vệ môi trường |  |
| 6 | - Thuế GTGT |  |
| 7 | - Tiền chậm nộp thuế |  |
| 8 | - Tiền phạt vi phạm hành chính |  |
| 9 | - Khác |  |
| **10** | **Tổng cộng** |  |

*(Bằng chữ:…*)

Hình thức hoàn trả:

Chuyển khoản

Số tài khoản............................. Tại ngân hàng (KBNN)………………….

Tiền mặt

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc nhà nước……………………………..

**Điều 4**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Người nộp thuế......Mã số thuế.........và trưởng các bộ phận nghiệp vụ liên quan thuộc cơ quan ra Quyết định........ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật thuế./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - ….. (\*);  - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

- Điều 2 dùng để bù trừ khoản được hoàn với khoản phải nộp.

- Điều 3 dùng đối với trường hợp hoàn kiêm bù trừ nhưng vẫn còn số tiền được hoàn người nộp thuế đề nghị hoàn trả.

- (\*): Các đơn vị có liên quan (Cơ quan Thuế nội địa, Kho bạc Nhà nước ...).